

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2026/HS-ST.

Ngày: 17/9/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Công Minh.

2. Bà Nguyễn Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai án hình sự thụ lý số 161/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Nhất V, sinh ngày 02/12/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số 051090003787; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã M, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi tạm trú và ở hiện nay: Số A đường B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Hồng C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Mai Thị Hoài T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: số A đường D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Hùng D1, sinh năm: 1986. Xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Số C đường T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/12/2024, bà Huỳnh Thị Quỳnh L đến Công ty TNHH T3 - Chi nhánh K, tại số B đường N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi do bà Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu để cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS, màu hồng tím. Bà T1 hỏi bà L về nguồn gốc của chiếc điện thoại thì L cam kết đây là điện thoại của L nên T1 tin tưởng nhận cầm cố. Sau khi kiểm tra, T1 thỏa thuận sẽ cầm chiếc điện thoại với số tiền 20.000.000 đồng với thời hạn là 15 ngày thì L đồng ý. Bà T1 đã chuyển khoản số tiền trên cho bà L và lập Hợp đồng cầm đồ. Đến hết thời hạn cầm cố nhưng bà L không đến lấy điện thoại như đã hẹn, bà T1 gọi điện thoại thì bà L nói không lấy lại chiếc điện thoại nữa và bà T1 có toàn quyền quyết định thanh lý hoặc sử dụng chiếc điện thoại nêu trên theo như cam kết trong Hợp đồng.

Vào ngày 16/01/2025, bà T1 đưa cho Lương Nhất V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS, màu hồng-tím, với tình trạng không lên nguồn (*bị lỗi chân sạc, điện thoại mà bà L cầm trước đó*) để nhờ V sửa chữa thì V đồng ý nhận sửa chữa. Thời gian sau, T1 nhiều lần gọi điện hỏi V đã sửa điện thoại xong chưa để đến lấy về sử dụng, V nói đã sửa nhưng không được nên đã gửi chiếc điện thoại ra Thành phố Đà Nẵng để sửa. Sau đó, mặc dù V đã sửa xong điện thoại xong nhưng vì cần tiền dùng vào việc cá nhân nên ngày 01/02/2025 V không trả cho T1 mà đã tự ý mang chiếc điện thoại đến Tiệm cầm đồ Bi của Phạm Hùng D1 cầm cố được số tiền 14.000.000 dùng vào việc cá nhân. Qua tìm hiểu, T1 được biết V đã sửa xong và mang điện thoại của T1 đi cầm cố nên T1 đã gọi điện cho V hỏi lý do thì V nói do cần tiền nên đã tự ý mang chiếc điện thoại của T1 đi cầm cố để lấy tiền giải quyết công việc cá nhân. Đồng thời, V hỏi T1 giá chiếc điện thoại là bao nhiêu để V chuyển tiền trả hoặc đổi cho T1 chiếc điện thoại khác. T1 nói chiếc điện thoại trên nếu bán sẽ có giá là 21.000.000 đồng và yêu cầu V chuyển số tiền trên vào tài khoản cho T1 nhưng V không thực hiện như cam kết. Đến ngày 23/9/2025, T1 làm đơn tố giác đến Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 01/02/2025 của chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS, màu hồng tím, dung lượng 256GB là **20.900.000 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 90 /CT-VKSKV7 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lương Nhất V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 01/6/2026, chị Nguyễn Thị T1, cho rằng bị cáo Lương Nhất V còn có hành vi chiếm đoạt của chị 3 điện thoại di động IPHONE các loại, có trị giá 277.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 06/2025/HSST-QĐ, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi để tiến hành điều tra làm rõ đối với nội dung trình bày của bị hại chị Nguyễn Thị T1; điều tra bị cáo Lương Nhất V còn có hành vi chiếm đoạt 36 điện thoại di động IPHONE các loại, có trị giá 277.000.000 đồng mà chị T1 đã trình bày có phải là tội phạm hay không? Nếu có dấu hiệu của tội phạm thì tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 23/VKSKV7, ngày 27/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi cho rằng: Sự việc mượn 36 (ba mươi sáu) chiếc điện thoại di động Iphone các loại là vụ việc dân sự phát sinh trong quá trình làm ăn với nhau giữa chị Nguyễn Thị T1 và Lương Nhất V. Tại phiên tòa hôm nay chị T1 cũng xác nhận tính đến nay Lương Nhất V đã trả được cho chị 74.000.000 đồng và xác nhận là quan hệ dân sự nên đề nghị xin rút lại nội dung đã yêu cầu tại tòa ngày 01/6/2026, để hai bên tự thỏa thuận, giải quyết, không yêu cầu gì đối với sự việc trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Nhất V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 90/CT-VKSKV7 ngày 14 tháng 4 năm 2026.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Nhất V, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Nhất V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị Lương Nhất V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị

cáo hiện có khó khăn về kinh tế, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Chị T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 16 Plus, màu hồng tím, dung lượng 256GB. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp do anh T2 mua lại, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, anh Nguyễn Minh T2 có đơn xin nhận lại tài sản trên nên cần trả lại cho anh T2 theo đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo Lương Nhất V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội đi làm trả nợ cho chị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2025 đến ngày 01/02/2025, bị cáo Lương Nhất V đã có hành vi nhận tài sản của chị Nguyễn Thị T1 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS, màu hồng tím, dung lượng 256GB để sửa chữa. Sau khi sửa chữa xong, mặc dù chị T1 đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện hỏi và yêu cầu trả điện thoại nhưng V đưa ra thông tin gian dối rằng điện thoại sửa chưa xong để làm cho T1 tin tưởng. Đến ngày 01/02/2025, do cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên V đã tự ý mang chiếc điện thoại này của chị T1 đến cầm cố tại tiệm C1 của Phạm Hùng D1 lấy số tiền 14.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lương Nhất V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 01/02/2025 là 20.900.000 đồng.

Hành vi nói trên của bị cáo Lương Nhất V đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lương Nhất V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân bị cáo tuy làm nghề sửa chữa điện thoại nhưng hiện nay công việc không thuận lợi và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về quyết định hình phạt*: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo V đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T1 tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Chị T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự đối với chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền các bên xác nhận bị cáo V còn nợ chị T1 277.000.000 đồng, đã trả được 74.000.000 đồng, hiện hai bên tự thỏa thuận với nhau về hình thức trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp có tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại Iphone 16 Plus, màu hồng tím, dung lượng 256GB. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp do anh T2 mua lại từ ông Phạm Hùng D1 chủ tiệm cầm đồ, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì về chiếc điện thoại này; anh Nguyễn Minh T2 có đơn xin nhận lại tài sản trên nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T2.

[9] *Các vấn đề có liên quan*: Đối với anh Phạm Hùng D1 là người nhận cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS, màu hồng tím, dung lượng 256GB của Lương Nhất V với số tiền là 14.000.000 đồng. Xét thấy: Thời điểm cầm cố, bị cáo V đưa ra thông tin đây là điện thoại của V nên D1 tin tưởng nhận cầm cố, ông D1 không biết đây là chiếc điện thoại do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý hành vi của ông Phạm Hùng D1 là có căn cứ.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Nhất V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lương Nhất V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/9/2026.

Giao bị cáo Lương Nhất V cho Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Minh T2 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PLUS. Đặc điểm: Màu hồng tím, bên trong thân máy không chứa thẻ sim, đã mở bung máy và không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đồ vật trên được để trong một túi niêm phong mã số PS3 24175788.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Nhất V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến